

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74/2014/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 03 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu Lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 07/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về các loại Phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 679/TTr-STC ngày 20/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định việc thu Lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

I. Đối tượng nộp, miễn nộp Lệ phí địa chính

1. Đối tượng nộp Lệ phí địa chính: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được ủy quyền giải quyết các công việc liên quan đến địa chính.

2. Đối tượng được miễn nộp lệ phí:

a) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận;

b) Các hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn.

* Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại phường thuộc thành phố được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận.

II. Mức thu Lệ phí

1. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố Lào Cai:

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: Mức thu 100.000 đồng/01 giấy đối với cấp mới; 50.000 đồng/lần cấp đổi với cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận;

- Cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất); mức thu: 25.000 đồng/01 giấy cấp mới; 20.000 đồng/lần cấp đổi với cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận;

- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 đồng/lần;

- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 15.000 đồng/lần;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực khác:

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: Mức thu 50.000 đồng/01 giấy đối với cấp mới; 25.000 đồng/lần cấp đổi với cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận;

- Cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất); mức thu: 12.500 đồng/01 giấy cấp mới; 10.000 đồng/lần cấp đổi với cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận;

- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 140.000 đồng/lần;

- Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 7.500 đồng/lần.

2. Đối với tổ chức:

a) Cấp mới giấy chứng nhận:

+ Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản

gắn liền với đất: 500.000 đồng/giấy;

+ Đối với Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng/giấy;

b) Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp;

c) Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần;

d) Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/lần.

III. Quản lý, sử dụng nguồn thu Lệ phí.

1. Cơ quan thu Lệ phí: cơ quan được cấp có thẩm quyền giao hoặc được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ giải quyết các công việc liên quan đến địa chính.

2. Quy định tỷ lệ nộp ngân sách: cơ quan, đơn vị tổ chức thu Lệ phí được để lại 20% trên tổng số tiền lệ phí thực thu, nộp 80% vào ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách.

3. Quản lý, sử dụng:

a) Nguồn thu từ Lệ phí được quản lý và sử dụng theo các quy định liên quan về quản lý tài chính;

b) Chứng từ thu Lệ phí thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại hóa đơn, dịch vụ; chứng từ thu tiền phí, lệ phí.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định về Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng